

Số: 2392/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược phát triển khoa học giai đoạn 2016 - 2021 của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí,

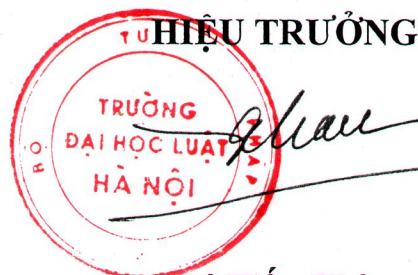
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược phát triển khoa học giai đoạn 2016 - 2021 của Trường Đại học Luật Hà Nội.

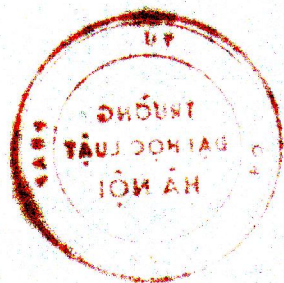
Điều 2. Trưởng Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Châu*

- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, QLKH&TSTC.



Lê Tiên Châu



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-ĐHLHN ngày 14 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

Phát triển khoa học là nhiệm vụ trung tâm của Nhà trường, trực tiếp thực hiện là đội ngũ giảng viên và người học.

I. BỐI CẢNH

Khoa học và công nghệ thế giới, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã trở thành lực lượng sản xuất hiện đại, là động lực phát triển và là nền tảng của nền kinh tế tri thức của các quốc gia.

Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ xác định “phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 cũng xác định “khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới”.

Trường Đại học Luật Hà Nội là một trong những tổ chức khoa học hàng đầu trong lĩnh vực khoa học pháp lý, được Đảng, Chính phủ quan tâm chỉ đạo và đầu tư. Nội dung chiến lược phát triển khoa học đến năm 2020 được thể hiện rõ nét trong Đề án xây dựng Trường thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020, hoạt động nghiên cứu khoa học đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng Trường thành trường đại học định hướng nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Nghiên cứu khoa học vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của Trường. Khoa học phải đóng vai trò chủ đạo để tạo bước phát triển đột phá,

nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút các nguồn lực, tạo nên thương hiệu của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Phát triển khoa học dựa trên thế mạnh nghiên cứu cơ bản của Trường.

Phát triển khoa học theo hướng tiếp cận sản phẩm đầu ra, khoa học gắn liền với thực tiễn, tạo sản phẩm mới có hàm lượng khoa học cao cho ngành Tư pháp.

Phát triển thị trường khoa học gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao tri thức, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khuyến khích các hoạt động sáng tạo khoa học.

Hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học vừa là mục tiêu, vừa là phương thức để đẩy nhanh tốc độ hội nhập và tạo bứt phá cho phát triển khoa học của Trường.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường thành trung tâm nghiên cứu, trung tâm học thuật và trao đổi các ý tưởng khoa học pháp lý hàng đầu tại Việt Nam. Đến năm 2021, hoạt động khoa học đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển Trường theo định hướng trường đại học nghiên cứu.

Ưu tiên công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gắn liền với nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

100% giảng viên là tiến sĩ trở lên và 75% giảng viên là thạc sĩ công bố ít nhất 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học hoặc tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

Trên 85% giảng viên tham gia các đề tài, đề án khoa học, trong đó 100% cán bộ có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học các cấp.

Công bố được nhiều ấn phẩm có giá trị, trong đó đến năm 2021, số lượng công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và Scopus đạt mức trung bình 05 bài/năm.

Đẩy mạnh các chương trình hợp tác nghiên cứu với các đối tác nước ngoài. Đến năm 2021, có ít nhất 02 chương trình nghiên cứu hợp tác với nước ngoài được ký kết và triển khai.

Số lượng kinh phí cho các đề tài, dự án khoa học tăng 15 - 20% mỗi năm, nguồn thu từ các hoạt động khoa học đạt tối thiểu 4% tổng thu của Trường vào năm 2021.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Nhiệm vụ

Nghiên cứu khoa học được xác định là một trong ba trụ cột trong hoạt động của Trường. Nhiệm vụ phát triển nghiên cứu khoa học đặt ra cho những năm tới là phải tăng cường chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học theo phương châm thiết thực, hữu ích, bám sát yêu cầu về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tập trung ưu tiên cho công tác nghiên cứu cơ bản nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chú trọng thoả đáng cho công tác nghiên cứu ứng dụng và triển khai, nhằm góp phần giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật.

- Quan tâm thường xuyên đến công tác nghiên cứu khoa học để phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, học tập của Trường.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Đưa nội dung nghiên cứu khoa học vào chương trình, kế hoạch hoạt động chung của Trường, khoa, bộ môn và các đơn vị có liên quan trong trường.

- Thành lập các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Trường với vai trò là các đầu mối nghiên cứu khoa học. Xây dựng các khoa, bộ môn thành những đơn vị đào tạo kiêm nghiên cứu khoa học. Cho phép các khoa, bộ môn được tự chủ trong công tác nghiên cứu khoa học.

- Ban hành quy định cụ thể về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, đảm bảo kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với giảng dạy và các nhiệm vụ khác theo tỷ lệ 5 - 3 - 2 (50% thời gian dành cho việc giảng dạy, 30% thời gian dành cho nghiên cứu khoa học, 20% thời gian dành cho các công việc khác); lấy kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên đồng thời là tiêu chí bình bầu danh hiệu thi đua, bình xét khen thưởng, kỷ luật và xem xét các chế độ đãi ngộ cho giảng viên.

- Xây dựng quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chính quy, định hướng cho sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Gắn yêu cầu đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi chuyên ngành nghiên cứu.

- Ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích cán bộ, giảng viên và sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Khuyến khích các ý tưởng khoa học, các đề tài mới, có tính ứng dụng cao. Khuyến khích áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học mới, sáng tạo.

- Đổi mới cơ chế giám sát và đánh giá kết quả nghiên cứu, từng bước nâng cao chất lượng các đề tài khoa học. Có giải pháp để sử dụng tốt kết quả nghiên cứu và tìm đầu ra cho các đề tài khoa học.

- Chuẩn bị đội ngũ và cơ sở vật chất để sẵn sàng tham gia đấu thầu và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ, nhận đơn đặt hàng nghiên cứu về lĩnh vực luật học của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Mở rộng hợp tác về nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước; tiến hành các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học khác để tăng cường phát triển các nguồn lực của trường; đồng thời tạo cơ chế hỗ trợ công bố quốc tế đối với các kết quả nghiên cứu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường tổ chức triển khai Chiến lược.

- Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học của Chiến lược .

- Phòng Tài chính kế toán chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường cân đối ngân sách hằng năm cho nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước và của Trường; nghiên cứu đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học theo yêu cầu của Chiến lược và yêu cầu phát triển của Trường.

- Các đơn vị thuộc Trường, đặc biệt là các khoa chuyên môn có trách nhiệm cụ thể hoá các định hướng, mục tiêu của Chiến lược vào kế hoạch hằng năm và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi đơn vị mình.

- Các tổ chức chính trị-xã hội thuộc Trường, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động, tích cực tham gia thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tiến Châu

